

HƯƠNG NỘI - TÍN NGƯỠNG CỦA DÂN TỘC THÁI TRẮNG
VÙNG PHONG THỎ LAI CHÂU

Ngô Thị Phương¹, Hoàng Thị Bắc², Nguyễn Thị Lan Phương¹

¹Trường Đại học Tây Bắc

²Trường THCS Mường Kim, Than Uyên, Lai Châu

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 9/10/2023

Ngày nhận đăng: 4/12/2023

Từ khoá: Tín ngưỡng, hương nội, người Thái Trắng.

TÓM TẮT

Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống. Người Thái Trắng ở Phong Thổ, Lai Châu có tín ngưỡng thờ cúng qua hương nội – một ngôi nhà nhỏ mô phỏng nhà sàn lớn, được người con dâu dựng tại nhà chồng, để thờ bố mẹ đẻ của chính mình. Hương nội có ý nghĩa tưởng nhớ công lao sinh thành nuôi dưỡng đối với cha mẹ người con dâu; sự tôn trọng của nhà chồng với thông gia; là cơ hội kết nối các thành viên trong gia đình; sự mong cầu no ấm thái bình; thể hiện sự bình đẳng về vị thế nam nữ trong xã hội.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 25/NQ-TW, ngày 12/3/2003, của Hội nghị Trung ương 7 khóa IX “Về công tác tôn giáo” tiếp tục khẳng định sự cần thiết phải “Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên...” [1]. Văn kiện Đại hội XII của Đảng nêu rõ: “Phát huy các giá trị văn hóa, nhân tố tích cực trong văn hóa, tín ngưỡng” [2]. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định giá trị văn hóa tôn giáo khi yêu cầu “Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước” [3]. Hướng ứng quan điểm của Đảng, nhân dân Việt Nam luôn phát huy những giá trị tinh thần tốt đẹp có từ ngàn đời. Những giá trị tinh thần tốt đẹp đó nhiều khi được gửi gắm qua những sinh hoạt vật chất nhỏ bé trong cuộc sống thường nhật. Một lần đến thăm đồng bào dân tộc Thái Trắng vùng Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chúng tôi chứng kiến công trình nhỏ có tên gọi là *hương nội*, đây là một trong những công trình văn hoá phát huy những giá trị tinh thần tốt đẹp. Xuất phát từ kết quả điền dã, chúng tôi tiến hành khảo sát, phân tích và rút ra những kết luận cơ bản về kiến trúc và ý nghĩa của công trình hương nội. Bài báo góp phần tôn vinh, bảo tồn và phát huy văn hoá Thái trong điều kiện hiện nay.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Tín ngưỡng là gì?

Theo Điều 2, Chương 1, Luật Tín ngưỡng tôn giáo, ban hành ngày 18/11/ 2016 thì “*Tín ngưỡng* là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an

về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng” [4]. Trong đời sống sinh hoạt của con người, hoạt động tín ngưỡng luôn diễn ra. Hoạt động tín ngưỡng là hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng; tưởng niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng; các lễ nghi dân gian tiêu biểu cho những giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội. Cơ sở tín ngưỡng là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng như đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác. Đối với người Thái trắng Lai Châu, một trong những cơ sở tín ngưỡng còn duy trì đến ngày nay là *hương nội*. Công trình nhỏ này là một trong những nơi để sinh hoạt tín ngưỡng, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, thực hành nghi thức đối với người thân.

2.2. Tín ngưỡng qua Hương nội của người Thái Trắng vùng Phong Thổ, Lai Châu

2.2.1 Giới thiệu công trình tín ngưỡng hương nội

Tây Bắc là vùng miền núi phía Tây của miền Bắc Việt Nam có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc. Trong số các tộc người cư trú tại cùng đất này, tộc người Thái có dân số khá lớn. Về *lịch sử tộc người*, dân tộc Thái thuộc nhóm các dân tộc ngôn ngữ Tày – Thái, trong ngữ hệ Nam – Thái (Austro – Thái), tức là Thái – Kàdai. Khu vực sinh sống của họ được phân bố rộng rãi ở vùng thung lũng dọc theo các con sông lớn. Theo nhà nghiên cứu Chăm Trọng thì lịch sử các cộng đồng Thái diễn biến theo quy luật không ngừng định cư và cũng liên tục di cư. Có một số điểm định cư phát triển mạnh hình thành nên nhiều vùng đất

trung tâm, nhưng sớm nhất là vùng đất cư trú đầu tiên của tổ tiên tộc Thái - miền Văn Nam, Trung Quốc. Tại đây có 2 nhóm Thái, nhóm phía Đông (Ô Man) và nhóm phía Tây (Bạch Man) [5]. Sau này nhóm phía Tây di cư xuống vùng đầu nguồn sông Đà được gọi là Thái Trắng, Phong Thổ là một huyện vùng cao biên giới nằm ở phía Bắc của tỉnh Lai Châu. Huyện Phong Thổ có 6 dân tộc anh em cùng sinh sống: Dao, Mông, Thái, Hà Nhì, Kinh, Dáy... trong đó dân tộc Thái đứng thứ ba chiếm 19,01% dân số toàn huyện. Dân tộc Thái định cư chủ yếu ở thị trấn Phong Thổ và 4 xã Mường So, Nậm Xe, Bản Lang, Khổng Lào, nhưng tập trung nhiều nhất ở xã Mường So. Trong đời sống văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng không phải là câu chuyện sớm một chiều hai mà thành nếp, thành vĩa. Đời sống văn hoá giống như tầng băng trôi vậy, ba phần nổi, bảy phần chìm và phải thâm nhập thì mới có thể thấu cảm. Ăn đời ở kiếp cùng bà con dân tộc Thái đã lâu, nhóm nghiên cứu nhận ra rằng, trong đời sống sinh hoạt của họ có những nét đẹp về tín ngưỡng. Một trong những nét đẹp đó được kí thác qua *hươn nọi*.

"*Hươn*" theo tiếng Thái nghĩa là "nhà", "*nọi*" là "nhỏ". *Hươn nọi* được xây dựng trên đất, nhà ở, công trình mà gia đình có quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trong sự tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người của Nhà nước, công trình này khá phổ biến ở khắp vùng Phong Thổ.

Về nguồn gốc ra đời của *hươn nọi*: Theo lời kể của ông Nông Văn Nảo, 77 tuổi, nghệ nhân văn hoá dân gian sinh sống tại tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì *hươn nọi* gắn liền với truyền thuyết dân gian của người phụ nữ đã lấy chồng nhưng muốn được nhớ đến và thờ cúng cha mẹ đẻ của mình tại nhà chồng. Truyền thuyết như sau:

Tại một bản nọ, có hai mẹ con người đàn bà goá. Có con gái lớn lên trong sự yêu thương vô bờ bến của mẹ. Nhìn con gái lộng lẫy như hoa, rồi một ngày nào đó sẽ đi lấy chồng, bà sẽ trở nên cô đơn. Tình yêu thương phút chốc hoá thành ích kỷ. Thế là bà mẹ luôn răn dạy con gái rằng đàn ông thật đáng sợ, vòng tay ôm ấp, bế bồng của người đàn ông chỉ đem lại đau đớn. Không những thế, theo như lời nói của bà mẹ, viễn cảnh của những người bụng mang dạ chửa thật kinh khủng. Vì cô gái thiếu cha nên những gì mẹ nói cô đều tin là thật. Ngày qua ngày, cô gái trở nên sợ hãi và xa lánh đàn ông. Nương rẫy chỉ có hai mẹ con cùng làm. Khi mẹ bận thì mình cô thui thủi trên nương.

Cho đến một ngày, có chàng trai ở bản bên vô cùng si mê, tìm cách để lấy được cô về làm vợ. Chàng quyết định cải trang thành thiếu nữ

*rồi đến kết bạn với cô gái. Bà mẹ không chút nghi ngờ. Từ đây, mỗi khi lên nương hay xuống ruộng hai người đều bên nhau bầu bạn. Vào một buổi khi chỉ có hai người, chàng trai mới bộc lộ cho cô gái biết rõ thân phận của mình. Chàng ngỏ lời với cô gái. Cô gái đã được trải qua niềm hạnh phúc lứa đôi thực sự, nó khác hẳn những gì mà mẹ cô đã nói. Vậy là cô theo chàng trai về bản bên để làm dâu, sinh con và sống rất hạnh phúc. Về sau này, khi mẹ cô mất, thương mẹ nên cô xin chồng, giúp dựng chiếc lều con cạnh ven suối để đặt ông hương thờ mẹ. Đó là nguồn gốc của phong tục dựng *hươn nọi* bên suối. (Tác giả Hoàng Thị Bắc tham khảo lời kể của nghệ nhân Nông Văn Nảo)*

Về cấu trúc và vật liệu, *hươn nọi* khá nhỏ bé về kích thước, được mô phỏng theo hình dạng một ngôi nhà sàn thu nhỏ. Vật liệu chủ yếu là tre, gỗ, cỏ gianh, dây mây. Đây là những vật liệu sẵn có ở trên rừng hay nương rẫy, phù hợp với lối sống gần gũi tự nhiên ngàn đời của người Thái. *Hươn nọi* có 4 cột chính, có thể làm bằng tre, gỗ. Mỗi cột cao khoảng 2,5 mét, được chôn sâu xuống đất. Bốn cột được kết nối bởi 8 xà ngang (trên 4 xà, dưới 4 xà). Sàn *hươn nọi* được lắp ghép bằng ván gỗ hoặc bằng tre nửa đã chẻ nhỏ. Mái nhà trước đây được lợp bằng cỏ gianh, sau này được thay bằng tôn hoặc block xi măng. Mái nhà *hươn nọi* cũng có 2 kiểu, chứa đựng những thông điệp quan trọng. Nếu chỉ có 01 mái thì có nghĩa là vào thời điểm dựng *hươn nọi*, cô dâu đó có bố hoặc mẹ còn sống. Nếu có 02 mái gác vào nhau thì có nghĩa là vào thời điểm dựng *hươn nọi*, bố mẹ của cô con dâu đều đã chết. Người ta thường đan 3 tấm liếp bằng cây nứa dựng xung quanh, để trống cửa trước. Cuối cùng, là cầu thang bằng tre nối từ mặt đất lên đến sàn nhà *hươn nọi* rồi chọn 01 ống tre làm ống hương. Số bậc của cầu thang *hươn nọi* thường chẵn, tượng trưng cho sự hoàn thiện vòng đời.

Tuy vậy, do sự dịch chuyển của kinh tế xã hội, *hươn nọi* ngày nay còn được dựng bằng các chất liệu khác như sắt, tôn. Số lượng *hươn nọi* trong mỗi gia đình nhiều hay ít, có hay không phụ thuộc vào số lượng con dâu trong gia đình. Mỗi người con dâu khi về nhà chồng sẽ được dựng một *hươn nọi*. Như vậy, nhìn vào số lượng *hươn nọi*, khách xa có thể biết gia chủ có bao nhiêu con trai và bao nhiêu con dâu.

Về thời gian dựng hay sửa *hươn nọi*, người Thái Trắng chỉ được phép dựng mới hoặc sửa chữa vào cuối năm, sau ngày 25/12 Âm lịch. Ngày dựng *hươn nọi* là ngày không xung khắc với mệnh của các thành viên trong gia đình và của người đã khuất. Thời gian dựng, sửa này khá giống với phong tục dọn bàn thờ hay sửa

phần mộ của người Kinh.



Hình 1. Một số hutor nội ở Phong Thổ, Lai Châu
(tác giả Hoàng Thị Bắc chụp)

Về địa điểm dựng *hutor nội*, trước khi làm *hutor nội* người ta phải chọn nơi đất sạch. Đất phải là nơi chưa chôn xác người, xác động vật, nơi chưa từng đặt lò rèn, lò vôi hoặc bếp nấu rượu. Trước đây, *hutor nội* được dựng bên bờ suối, nơi có dòng nước chảy, quanh năm mát mẻ. *Hutor nội* thường không quay về hướng

đông để tránh ánh nắng mặt trời và ngược với dòng nước chảy của sông suối. *Hutor nội* phải nằm ngoài không gian nhà chính, không được hướng trực diện vào nhà chính. Tuy vậy, trong quá trình di cư hoặc sinh hoạt, canh tác, *hutor nội* dễ bị xâm phạm hoặc do hạn chế về quỹ đất mà ngày nay nhiều *hutor nội* đang được xây dựng trong khuôn viên sinh hoạt của gia đình.

Về đối tượng thực hiện nghi thức tín ngưỡng, người thực hiện tín ngưỡng trong *hutor nội* là người con dâu – chủ *hutor nội*.

Khi *hutor nội* dựng xong, người ta chuẩn bị một lễ cúng gồm gà luộc cả con, 1 gói xôi, 5 chiếc bánh chưng gù, 5 chiếc bánh mật, 1 chai rượu, trầu, vôi, vỏ trầu... Người cúng là người con dâu sẽ mặc trang phục truyền thống là áo côm và áo dài (gọi là sớ lông, sớ trai) dành riêng cho việc thực hiện nghi thức cúng bái, đứng ngay ngắn nghiêm trang trước *hutor nội* đọc bài cúng. Bài cúng có nội dung như sau:

Phiên âm tiếng Thái	Tiếng phổ thông
Ờ... Pò đẳm mè đẳm nị Chiêng đi pi máu Lụk lan tịnh hutor Chẳg kếp mạ hà đẳy Mị lầu mị nhẳm Mị hát mị pụ, khon, che Mị khẳu tẳm, khẳu pẻng Mị khẳu pỏng, khẳu xẻn Mị té cuỏi, té ỏi Mị pa giảng tô đẳm, pa đẳm tô mứn Chủ và cò mị, chủ xị cò đẳy Chẳg hẻt pin bum đi pạn chẳn Dẳt xỏ pò mè đẳm Lụk cò bẩu án đẳy chủ thẳp, bẩu nặp đẳy chủ chừ Chẳg khẻk cẳn mạ pỏm ta Ha cẳn mạ pỏm nỏ dờ Kin dờ! Kin xoong nặn, xam nặn hẩu mẻt Kin chẻt nặn, pẻt nặn hẩu hẻng Cẳp cẳn kin lẻ cẳp cẳn dờ Chỏ cẳn kin lẻ chỏ cẳn cỏm Cỏm lụk cỏm lan hẩu dú hẩu tịnh pi Hẩu dú đi hẳn chỏ Pi máu hẻt khoong máu hẩu mả Phạ máu hẻt khoong máu hẩu pương Hẻt xẳng hẩu khẳu mự kha, mạ mự sại Ngựn khẳm hẩu lay khẳu	Con kính lạy cha mẹ! Năm mới tết lành Con cháu cả nhà Mới sửa soạn được Có rượu nồng thịt ngon Có trầu, trà, thuốc thơm Có bánh chưng, bánh mật Có bánh bông, bánh phồng Có chuối thơm, mía ngọt Có cá sặc con đen, con xám Có đủ đầy mọi thứ Mới sắp thành mâm cỗ đẹp Kính lễ mẹ cha! Con không thể gọi được hết tên tất cả mọi người Chỉ biết mời cùng đến Tìm nhau về đủ mặt Kính lễ nhé! Uống hai lần ba lượt cho hết Uống bảy lần, tám lượt cho cạn Cùng nhau ăn rồi cùng nhau che chở Cùng nhau uống rồi cùng nhau phù hộ Phù hộ con cháu khỏe mạnh quanh năm Sống bình an cả đời Năm mới làm gì cũng được nhiều Trời mới làm gì cũng dư dả Của cải vào hai tay Vàng bạc xếp đầy hòm Thóc lúa chất đầy kho

Khẩu nặm hẩu lay coong Kin dờ! Kin xoong nğan, xam nğan hẩu mết Kin chết nğan, pết nğan hẩu hêng Cấp căn kin lè cấp căn dơ Chợ căn kin lè chợ căn còm Còm khoong púk khoong đăm hẩu chêng hẩu ngám Chợ púk hẩu pộp mók Chợ ók hẩu pộp mơi kếng đao Đồng đin nhà cắt hạ Mọn phạ nhà hó baur Púk phắc hẩu pin hẩu Púk khẩu hẩu pin hộng Khẩu mợ co hẩu mạ Hẩu má khừn mợ pai Dai căn mợ cá nhọt Còm khoong têng khoong đu hẩu mã hẩu pè Pết cáy hẩu tim tùm mạy khang Mu ma hẩu tim hạng mạy kén Pết cáy hẩu pè pan bon pan đao đỏi phạ Mu ma hẩu pè tổ bản tổ mượng Hộ khoại hẩu tim làng tim thun Còm lụk lan đường tũn bók bô Pộ lan đường tũn bók phắc lai và Chàng còm lụk, còm lan Tạy cay chẳng bấu mồn nả Xả táng tạo chẳng bấu nhần.	Kính lễ nhé! Uống hai lần ba lượt cho hết Uống bảy lần, tám lượt cho cạn Cùng nhau ăn rồi cùng nhau che chở Cùng nhau uống rồi cùng nhau phù hộ Phù hộ cho công việc nhà nông trồng cây tốt tươi Khi cấy thì gặp sương sa Lúc trở bông thì gặp mưa phùn Sâu đất đừng cắn rễ Tầm trời đừng cuộn lá Trồng rau cho thành khóm Cấy lúa cho thành bông Hạt lên cây cho mẩy Mẩy từ gốc đến ngọn Rải đến tận chỗ búp Phù hộ cho vật nuôi của gia đình sinh sôi phát triển Vịt gà đầy lồng tróc Chó lợn chắt máng gỗ Gà vịt sinh sôi nhiều như sao trên trời Chó lợn sinh sôi đầy mường bản Trâu bò đầy chuồng trại Phù hộ cho con cháu như hoa sen Nâng niu con cháu như muôn hoa Khéo phù hộ cháu con Người mường xa mới không cười mặt Xã khác bản mới không cười chê.
---	--

Về thời gian hành lễ, người chủ *hươn nọi* sẽ thực hiện nghi thức cúng vào 2 thời điểm, đó là Tết Nguyên đán và Tết Xíp xí (rằm tháng 7, nhưng là ngày 14/7 Âm lịch), ngoài ra cũng có thể cúng khi bản thân con dâu gặp biến cố về sức khỏe hoặc nằm mơ gặp bố mẹ vốn đã khuất. Tuy vậy, thời gian hành lễ không được thực hiện trước lễ cúng của gia đình chồng.



Hình 2. Lễ vật bày trong *hươn nọi*

2.2.2. Ý nghĩa của *hươn nọi*

Tín ngưỡng vốn du nhập hoặc hình thành

(Bài cúng do tác giả Hoàng Thị Bắc sưu tầm) trong đời sống dân tộc Thái từ lâu đời, được người dân đón nhận bởi những giá trị nhân bản phù hợp với đạo lý, văn hóa truyền thống tốt đẹp. Trải qua chiều dài lịch sử dân tộc, tín ngưỡng luôn gắn kết chặt chẽ, đồng hành cùng dân tộc, mà biểu hiện rõ nét nhất là các giá trị đạo đức, văn hóa.

Qua *hươn nọi*, người con dâu có cơ hội thoải mái thể hiện lòng hiếu đễ với cha mẹ của mình. Thông qua *hươn nọi*, người con rể cũng có điều kiện để bày tỏ tấm lòng của mình với bố mẹ vợ. *Hươn nọi* mang đến bài học giáo dục, khuyên răn con người luôn nhớ công lao sinh thành, nuôi dưỡng của mẹ cha đối với con cái. Tư tưởng đó phù hợp với truyền thống dân tộc Việt Nam trong xây dựng văn hóa gia đình. Đạo hiếu chính là những giá trị tích cực, thiết thực góp phần khích lệ mọi người quan tâm lẫn nhau, phát huy giá trị nhân bản và lan tỏa yêu thương. Việc thờ cúng ở *hươn nọi* là một hình thức mà người Thái Trắng đề cao giá trị của gia đình. Qua *hươn nọi*, người Thái dân bồi dưỡng

giá trị đạo đức văn hóa truyền thống gia đình Việt Nam. Những chuẩn mực trong tư tưởng tín ngưỡng đem lại góp phần không nhỏ trong việc duy trì nguyên tắc ứng xử của cộng đồng Thái, và trở nên hữu ích trong việc duy trì đạo đức, văn hóa xã hội Việt Nam nói chung. Tất nhiên, giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của người Thái không chỉ được thể hiện qua tín ngưỡng mà còn được thể hiện ở nhiều lĩnh vực khác như kho tàng ca dao, tục ngữ, thành ngữ... đã góp phần bồi dưỡng đạo đức, văn hóa cá nhân cũng như xã hội. Triết lý đó chính là yêu thương, biết ơn và chia sẻ với những người có công sinh thành dưỡng dục.

Đặc biệt hơn nữa, qua hươn nọi, chúng ta có thể thấy được nét độc đáo mang tính bản sắc và là phong tục của người Thái Trắng Phong Thổ, đó là *sự tôn trọng của gia đình bên chồng với ông bà thông gia*. Trong thực tế đời sống, nhiều tộc người có phong tục thờ cúng tổ tiên, nhưng chỉ chú trọng thờ bên nội, chẳng hạn như dân tộc Kinh. Tục thờ cúng tổ tiên của người Kinh có nguồn gốc từ nền kinh tế nông nghiệp và ảnh hưởng chế độ phụ quyền, coi trọng người nam giới. Ở giai đoạn thi tộc phụ quyền, người đàn ông bắt đầu nắm giữ quyền hành quản lý gia đình do họ đã có vai trò là lực lượng quan trọng trong hoạt động kinh tế, quyền gia trưởng của họ tăng lên cùng với sự tiếp nhận ảnh hưởng của Nho giáo. Chính vì vậy, người phụ nữ khi về nhà chồng thường không thờ cúng cha mẹ đẻ hay tổ tiên của mình tại nhà chồng. Người phụ nữ Thái Trắng ở Phong Thổ khi đi làm dâu được phép thờ cúng cha mẹ đẻ của mình thể hiện sự bình đẳng nhất định giữa nữ giới và nam giới. Nói cách khác, vị thế của người con dâu được gia đình nhà chồng tôn trọng. Đây có thể là nghi thức còn lại của chế độ mẫu hệ khởi thủy. Lời cúng ma của người Thái khi làm lễ ở hươn nọi thể hiện quan niệm sự bất tử của linh hồn cha mẹ họ ngoại. Khi đã khuất, tổ tiên nói chung và cha mẹ người con dâu hình thành công năng kỳ diệu và tồn tại duy trì công năng đó. Niềm tin đó giúp con người vượt qua cái trần tục, đời thường, thực đây sự tìm tòi, vượt qua trạng thái bất lực, vêu ốt, cô đơn hiên tôn đề nâng đỡ họ tiến về phía trước, khắc phục sự hẫng hụt về tinh thần khi cha mẹ đã qua đời.

Trong khi xây dựng hoặc thực hành nghi lễ tín ngưỡng, hươn nọi tuy nhỏ bé về quy mô nhưng đã *góp phần tạo lập và gắn kết các thành viên thông gia, tức là giữa người bên nhà chồng, bên nội với người bên nhà cô dâu, bên nhà vợ, bên ngoại, từ đó khiến cho người con dâu và gia đình bên ngoại thêm tôn trọng, trân trọng sự tử tế, biết điều, tình nghĩa của gia đình*

bên nội. Niềm tin từ tín ngưỡng mang lại đã làm cho các thành viên trong gia đình quan tâm, hỗ trợ, chăm sóc nhau tốt hơn trong cuộc sống, giúp đẩy lùi sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội. Các nghi lễ, thực hành niềm tin tôn giáo trong quá trình thực hiện như chọn đất dựng, hướng dựng, chọn vật liệu, thiết kế, chuẩn bị lễ cúng... đã thu hút sự quan tâm, sự tham gia của các thành viên trong gia đình. Đây là phương cách mang mọi người đến gần với nhau hơn, ở đó giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo, dân tộc được giao lưu, trao truyền thường xuyên hơn. Bởi, tôn giáo, tín ngưỡng nào cũng đều khuyến khích con người hướng thiện, hướng đến cái tốt đẹp, hướng đến đạo lý làm người, có trách nhiệm với bản thân và gia đình, biết sống vì cộng đồng. Việc thực hành nghi lễ góp phần tạo lập sự đoàn kết và đồng thuận xã hội. Niềm tin tích cực mà tín ngưỡng mang lại đã tác động đến hành vi, đạo đức ứng xử của mỗi thành viên và cộng đồng làng bản. Sự gắn kết chặt chẽ những người cùng đức tin luôn có sức sống bền vững và lan tỏa ra cộng đồng, tạo nên những mối tương quan trong quan hệ xã hội, góp phần đồng thuận, tiến bộ xã hội.

Hươn nọi là công trình lễ nghi *thể hiện ước muốn mong cầu* của người Thái Trắng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Người Thái Trắng vốn là cư dân nông nghiệp trồng lúa nước và chăn thả gia súc, vì vậy, từ ngàn xưa, họ đã sống phụ thuộc vào tự nhiên. Điều kiện địa lý tự nhiên, lịch sử văn hóa, các quan hệ với các tộc người khác đã là những tác nhân hình thành đặc điểm tâm lý của người Thái. Họ phải đối diện với rất nhiều các thế lực uy hiếp sự sinh tồn, phát triển. Bởi vậy, thờ cúng tổ tiên để tổ tiên trở thành điểm tựa tinh thần, được phù hộ, che chở, khiến cho cuộc sống bớt khó khăn, vất vả. Điều này thể hiện khá rõ trong lời khấn: *"Phù hộ con cháu khỏe mạnh quanh năm/ Của cải vào hai tay/ Vàng bạc xếp đầy hòm/ Thóc lúa chất đầy kho/ Phù hộ cho công việc nhà nông trồng cấy tốt tươi/ Phù hộ cho vật nuôi của gia đình sinh sôi phát triển/ Phù hộ cho con cháu như hoa sen/ Nâng niu con cháu như muôn hoa/ Người mừng xa mới không cười mặt/ Xã khác bản mới không cười chê"*. Người con dâu mong muốn được các lực lượng siêu nhiên che chở, giúp đỡ. Cho đến hiện nay người Thái tin rằng, linh hồn tổ tiên sau khi rời khỏi thế giới hiện hữu sẽ trở thành những vị thần linh thiêng che chở, bảo vệ gia đình của họ, giúp con cháu gặp nhiều may mắn và tránh được rủi ro. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn khẳng định rằng cho đến hiện nay, yếu tố tâm lý đóng vai trò quyết định đến việc duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Thái Trắng là sự tôn kính, lòng biết ơn

đối với các thế hệ đi trước, các tiền nhân và là tình yêu thương và lòng hiếu thảo của con cháu đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Chính vì vậy, những giá trị nhân văn của công trình tín ngưỡng này đã góp phần tạo nên nét đẹp trong tinh hoa văn hóa dân tộc, truyền tải những giá trị nhân văn của dân tộc như đạo hiếu, uống nước nhớ nguồn, trách nhiệm với quê hương đất nước. Xét về mặt đạo đức, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, ý thức hướng về sức mạnh tâm linh đã mang lại giá trị nhân văn sâu sắc, góp phần phát triển môi thiện tâm ở mỗi con người trong cộng đồng xã hội.

3. Kết luận

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là nét đẹp của hậu thế, mong ước tổ tiên sau khi khuất núi thì chỉ phân xác thác đi, phần linh hồn ở lại. Cúng tế xét về sâu xa, là cách giải phóng bản thể, là điểm tựa tâm hồn với những mong cầu thái bình thịnh vượng, là nơi để thể hiện đạo lý

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Văn kiện Hội nghị Trung ương 7 khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2003, tr. 49.
2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 128.
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà

uống nước nhớ nguồn. Người Thái Trắng ở Phong Thổ, Lai Châu có tín ngưỡng thờ cúng qua hươn nọi - một ngôi nhà nhỏ mô phỏng nhà sàn lớn, được dựng tại nhà chồng khi người con gái đi làm dâu. Hươn nọi có ý nghĩa tưởng nhớ công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ người con dâu, sự tôn trọng của nhà chồng với bố mẹ của con dâu, là cơ hội kết nối các thành viên trong gia đình, thể hiện sự bình đẳng về vị thế nam nữ trong xã hội. Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng là nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, nhà nước Việt Nam luôn thừa nhận, tôn trọng và chủ trương phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức, tạo điều kiện thuận lợi cho tôn giáo, tín ngưỡng phát huy triết lý, giáo lý tốt đẹp trong đời sống xã hội và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Nội, 2021, t. I, tr. 171.

4. <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbqp/2017/01/02.signed.pdf>
5. Đại học Quốc gia Hà Nội – Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và giao lưu văn hoá – Chương trình Thái học Việt Nam, *Cầm Trọng – Văn hoá và lịch sử người Thái ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, 1998.

HUON NOI - BELIEFS OF THE WHITE THAI ETHNIC GROUP IN PHONG THO, LAI CHAU

Ngo Thi Phuong¹, Hoang Thi Bac², Nguyen Thi Lan Phuong¹

¹Tay Bac University, ²Muong Kim Secondary School, Than Uyen, Lai Chau

Abstract: Beliefs are the convictions of people expressed through rituals associated with customs and traditional practices. The White Thai people in Phong Tho, Lai Chau have a belief system related to the worship of ancestors through huon noi – a small house that mimics a large stilt house, built by the daughter-in-law at her husband's home to honor her own parents. The huon noi symbolizes the gratitude for the upbringing provided by the daughter's parents, the respect of the husband's family towards the in-laws, an opportunity to connect family members, a wish for peace and prosperity, and reflects gender equality in society.

Keywords: Beliefs, huoinoi, Thai people.